

HỖ TRỢ HỆ SINH THÁI KHỞI NGHIỆP VIỆT NAM

Nguyễn Quân

Hội Tự động hóa Việt Nam

Trong mấy năm gần đây, người ta nói nhiều đến khởi nghiệp và quốc gia khởi nghiệp, cũng như cách mạng công nghiệp 4.0. Nhưng phải thẳng thắn thừa nhận, chúng ta còn hiểu chưa đầy đủ về khởi nghiệp và còn làm quá ít cho việc hình thành và phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp. Muốn Việt Nam trở thành quốc gia khởi nghiệp trong tương lai thì việc đầu tiên cần làm là dành sự ưu tiên cho phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, trong đó có hoạt động đầu tư mạo hiểm (đầu tư cho các ý tưởng sáng tạo với tư duy chấp nhận rủi ro)...

Khởi nghiệp - theo định nghĩa phổ biến nhất - đó là giai đoạn sớm nhất trong vòng đời của mỗi doanh nghiệp khi người sáng lập ra nó hiện thực hóa ý tưởng kinh doanh của mình. Theo Neil Blumenthal - CEO của Công ty Warby Parker thì “một doanh nghiệp khởi nghiệp là một doanh nghiệp bắt đầu hoạt động để giải quyết một vấn đề còn chưa rõ ràng và thành công thì không được đảm bảo”. Với nhiều người, hoạt động khởi nghiệp được hiểu đơn giản là theo đuổi những quyết định mạo hiểm trong tương lai, đây là quá trình gần như không thể thiếu trong kinh doanh nhưng do tính chất rủi ro nên không phải doanh nghiệp nào khởi nghiệp cũng thành công. Tuy nhiên, nhiều người trong chúng ta nhầm lẫn giữa “lập nghiệp” và “khởi nghiệp”, vì thế coi mọi quá trình khởi sự kinh doanh đều là “khởi nghiệp”, trong khi thuật ngữ start-up phải được hiểu đúng là “khởi nghiệp đổi mới sáng tạo” (innovation start-up), và các doanh nghiệp start-up phải là các doanh nghiệp khởi nghiệp dựa trên nền tảng đổi mới sáng tạo - tức là khởi nghiệp từ kết quả nghiên cứu, bằng phát minh, sáng chế, công nghệ mới, để tạo ra sản phẩm mới có hàm lượng công nghệ cao, có giá trị gia tăng lớn và sức cạnh tranh lớn. Và như vậy, chúng ta phải chia sẻ tư duy

“mạo hiểm” ở chỗ mức độ thất bại của các doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST còn cao hơn nhiều so với doanh nghiệp lập nghiệp thông thường.

Ở các nước phát triển, khi nói về các doanh nghiệp start-up người ta còn đề cập đến khái niệm về doanh nghiệp spin-off, tạm dịch là doanh nghiệp “khởi nguồn”, về bản chất là các doanh nghiệp start-up được hình thành trong các cơ sở nghiên cứu và đào tạo (các viện nghiên cứu và trường đại học) do các nhà khoa học (chủ sở hữu hoặc tác giả của tài sản trí tuệ) thành lập và trực tiếp điều hành sau khi đã nghiên cứu thành công một giải pháp công nghệ mới, một sản phẩm công nghệ mới. Các doanh nghiệp spin-off sẽ tiếp tục hoàn thiện công nghệ và sản phẩm, để khi hoạt động ổn định sẽ tham gia thị trường và xây dựng thương hiệu, các nhà khoa học có thể tiếp tục làm ông chủ thực sự của doanh nghiệp này hoặc chuyển nhượng doanh nghiệp cho nhà đầu tư khác điều hành và tiếp tục phát triển. Điều này lý giải hiện tượng các nhà khoa học trong cuộc đời mình có thể thành lập nhiều doanh nghiệp, chuyển nhượng (bán) nhiều doanh nghiệp nhưng vẫn gắn bó với sự nghiệp nghiên cứu và đào tạo ở các viện trường mà không nhất thiết phải trở thành doanh nhân.

Để có thể phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (cả spin-off và start-up), kinh nghiệm của các quốc gia đi trước cho thấy phải tạo ra môi trường sinh thái đồng bộ cho doanh nghiệp phát triển, mà chúng ta gọi là ***hệ sinh thái khởi nghiệp*** (start-up ecosystem).

Cấu thành của một hệ sinh thái khởi nghiệp có nhiều quan điểm khác nhau, nhưng về cơ bản gồm một số thành phần là :

Nguồn cung công nghệ là các viện nghiên cứu, các trường đại học và các nhà sáng chế độc lập, họ sở hữu các kết quả nghiên cứu, các phát minh sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, bí quyết kinh doanh, thậm chí là thông tin, cơ sở dữ liệu lớn... có khả năng thương mại hóa, tạo ra sản phẩm xã hội ở quy mô thương mại. Họ cũng có năng lực tự hoàn thiện công nghệ và cải tiến sản phẩm theo nhu cầu thị trường, đồng hành với doanh nghiệp trong việc xây dựng thương hiệu và năng lực cạnh tranh của sản phẩm.

Nguồn cầu công nghệ là các nhóm “start-up”: đây chính là các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo. Họ xây dựng doanh nghiệp từ chính những ý tưởng kinh doanh, ý tưởng sáng tạo của mình hoặc nhận chuyển nhượng từ các nguồn cung công nghệ. Khi được đầu tư, các doanh nghiệp này sẽ có nguồn lực để biến những ý tưởng thành hiện thực. Tất nhiên, không phải tất cả các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo đều thành công, thậm chí tỷ lệ thành công rất thấp, nhưng một khi đã thành công họ sẽ tạo ra giá trị gia tăng vượt bậc cho nền kinh tế. Các công ty thành công ở Thung lũng Silicon như Microsoft, Google, Facebook, Apple... đã chứng minh điều này, và họ là số ít thành công trong số hàng nghìn doanh nghiệp khởi nghiệp đã thất bại. Trong thời gian vừa qua, nhờ chủ trương phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ của Chính phủ (theo quy định của Nghị định số 80/2007/NĐ-CP) đã có một số doanh nghiệp Việt Nam khởi nghiệp thành công từ các viện nghiên cứu, trường đại học, nhưng họ mới chỉ như những đốm lửa nhỏ, chưa thể trở thành một phong trào start-up lan tỏa trong cộng đồng, vì thế chưa thể đáp ứng được mục tiêu đến 2020 Việt Nam có 5.000 doanh nghiệp KH&CN như Chiến lược phát triển KH&CN Việt Nam kỳ vọng.

Các nhà đầu tư là thành phần quan trọng trong hệ sinh thái khởi nghiệp mà cho đến nay chúng ta chưa thực sự quan tâm. Hầu hết các kết quả nghiên cứu thành công đều cần nguồn lực tài chính để hoàn thiện sản phẩm, thương mại hóa, xây dựng thương hiệu. Chúng ta chỉ kêu gọi liên kết ba nhà (nhà khoa học, nhà doanh nghiệp và nhà nước) mà quên rằng ngân sách nhà nước hạn hẹp không thể đầu tư tiếp tục cho giai đoạn thương mại hóa, còn doanh nghiệp và nhà khoa học hoặc là thiếu lòng tin vào nhau, hoặc là chưa có chế tài của nhà nước bảo hộ hữu hiệu quyền sở hữu trí tuệ và bảo đảm quyền lợi của mỗi bên khi chuyển giao công nghệ và phát triển sản phẩm, vậy nên nhiều kết quả nghiên cứu tốt nhưng không được đầu tư trở thành sản phẩm ở quy mô thương mại. Và điểm chốt của hệ sinh thái khởi nghiệp chính là ***đầu tư mạo hiểm*** (venture capital) cho doanh nghiệp start-up. Bởi từ kết quả nghiên cứu ra thị trường, không ai (kể cả nhà khoa học và doanh nghiệp) có thể khẳng định được sản phẩm đó sẽ thành công và đem lại lợi nhuận. Họ phải tính đến khả năng thất bại

khi đầu tư. Có hai hình thức đầu tư cho start-up : một là các nhà đầu tư thiên thần, là những nhà đầu tư tự nguyện và trực tiếp cho doanh nghiệp, họ chấp nhận mạo hiểm. Nếu thành công thì cùng nhau chia sẻ lợi nhuận, còn nếu thất bại thì sẽ chấp nhận cùng chịu rủi ro. Hai là, các nhà đầu tư thông qua các quỹ đầu tư hay các tổ chức tài chính. Các quỹ đầu tư sẽ là nơi cung cấp các vốn môi cho các hoạt động khởi nghiệp sáng tạo. Các quỹ sẽ thay mặt nhà đầu tư quản lý nguồn vốn, sử dụng đội ngũ tư vấn pháp lý và tư vấn kinh doanh, đảm bảo quyền lợi cho nhà đầu tư và được hưởng lợi nhuận từ các dự án đầu tư.

Các tổ chức dịch vụ trong hệ sinh thái : bao gồm các tổ chức ươm tạo công nghệ, vườn ươm doanh nghiệp (start-up incubator), các tổ chức tư vấn, môi giới, đánh giá, định giá công nghệ, các cơ sở kiểm định kỹ thuật, thử nghiệm: đây được hiểu là nơi tạo ra các dịch vụ hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trong quá trình hoạt động và là khâu kết nối giữa nguồn cung, nguồn cầu công nghệ và nhà đầu tư. Các cơ sở ươm tạo doanh nghiệp là nơi liên kết các nhà đầu tư với các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo. Họ là một tổ chức trung gian độc lập cung cấp dịch vụ tư vấn, hỗ trợ cho các doanh nghiệp khởi nghiệp về ý tưởng kinh doanh, tìm kiếm các nhà đầu tư, các vấn đề liên quan đến pháp lý, sở hữu trí tuệ... Họ có thể tạo ra các không gian làm việc chung (co-working spaces), mời hoặc thuê chuyên gia đào tạo, huấn luyện (mentors), đầu tư các phòng thí nghiệm hoặc cơ sở thử nghiệm, tổ chức các sự kiện trình diễn công nghệ, đấu giá ý tưởng công nghệ, kêu gọi đầu tư (bootcamp, techfest, demoday...).

Môi trường pháp lý của hệ sinh thái là vấn đề bao trùm lên hoạt động của hệ sinh thái khởi nghiệp. Nhà nước đóng vai trò quan trọng trong việc ban hành cơ chế chính sách, tạo hành lang pháp lý thuận lợi để xây dựng thành công hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Cụ thể, Nhà nước ban hành cơ chế tạo lập và bảo hộ tài sản trí tuệ của mọi tổ chức, cá nhân, quy định phương thức chuyển giao công nghệ, chuyển giao quyền sở hữu tài sản trí tuệ, bảo vệ quyền lợi nhà đầu tư, khuyến khích đầu tư cho nghiên cứu và ứng dụng công nghệ, cho

phép thành lập và tạo cơ chế vận hành các loại hình Quỹ đầu tư mạo hiểm, kể cả của Nhà nước (giai đoạn đầu) và tư nhân, các loại hình tổ chức dịch vụ trong thị trường công nghệ.

Muốn trở thành quốc gia khởi nghiệp, việc tạo lập và vận hành Hệ sinh thái khởi nghiệp với các thành phần như trên là điều bắt buộc và không dễ dàng, nhất là khi chúng ta mới đang chập chững bước vào nền kinh tế thị trường.

Hiện nay ở Việt Nam, phong trào khởi nghiệp còn nhiều khó khăn do hệ sinh thái khởi nghiệp chưa hoàn chỉnh, đặc biệt gần như còn thiếu hai thành phần quan trọng là *các quỹ đầu tư mạo hiểm và các cơ sở dịch vụ mạnh*. Trong khuôn khổ hội thảo này, ngoài những vấn đề chung, chỉ xin đề cập sâu hơn vấn đề hỗ trợ của nhà nước cho đầu tư mạo hiểm.

Có thể tham khảo kinh nghiệm phát triển thần kỳ của quốc gia nhỏ bé Ixraen mà nếu ai đã từng một lần đặt chân đến đất nước này đều có chung một câu hỏi: tại sao một quốc gia nhỏ và nghèo tài nguyên lại có thể thành công và được mệnh danh là quốc gia khởi nghiệp sáng tạo. Khắp nơi trên đất nước Ixraen, người ta đều thấy một tinh thần doanh nhân dám nghĩ, dám làm, dám mạo hiểm. Ixraen là đất nước chấp nhận sự thất bại trong kinh doanh, coi thành công là kết quả của sự thất bại, vì quốc gia này tự coi mình là “đất nước được hồi sinh”, không xét theo ý nghĩa tôn giáo. Vậy nên luật pháp và các quy định về phá sản và đăng ký thành lập mới doanh nghiệp đều thuận lợi, cởi mở. Thay vì ngồi nghĩ về những thất bại, người Ixraen luôn chú trọng tìm kiếm cơ hội của tương lai. Văn hóa của họ nằm ở 3 yếu tố then chốt: có sáng kiến, chấp nhận rủi ro và tốc độ. Hay nhìn ra các quốc gia lân cận có cùng hoàn cảnh lịch sử như Việt Nam : Hàn Quốc bước ra khỏi cuộc chiến tranh Triều Tiên cách đây hơn 6 thập kỷ là một đồng tro tàn, kiệt quệ, nghèo đói. Bằng ý chí quật cường, Chính phủ và người dân Nam Hàn đã xây dựng nên một Hàn Quốc ngày hôm nay - một trong những con rồng Châu Á. Tương tự như vậy, Singapore phải đối mặt với vô vàn khó khăn ngay khi tuyên bố độc lập năm 1963 (lúc đó dân số là 1,8 triệu người, trên một lãnh thổ vốn vẹn 700 km²), với nguồn tài nguyên khiêm

tôn, tình trạng đa sắc tộc lộn xộn, và tiềm lực kinh tế quốc gia gần như ở con số 0, nhưng chỉ sau 5 thập niên, Singapore đã trở thành một nước phát triển có thu nhập bình quân đầu người vào loại cao nhất thế giới. Một trong những yếu tố thành công của các quốc gia này chính là khởi nghiệp ĐMST gắn liền với đầu tư mạo hiểm.

Việc thành lập các quỹ đầu tư mạo hiểm mặc dù đã được đề cập trong Luật Công nghệ cao 2009 và Luật hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ 2016, nhưng đến nay chưa khả thi do vướng quy định của một số luật hiện hành (như Bộ luật Hình sự, Luật Ngân sách nhà nước) và chưa có văn bản hướng dẫn dưới luật, thậm chí có nhiều ý kiến cho rằng nếu đầu tư mạo hiểm sử dụng ngân sách nhà nước mà không thành công thì cũng rất gần với tội tham nhũng, lãng phí, gây thất thoát ngân sách của Nhà nước. Hoặc đầu tư mạo hiểm sử dụng nguồn tài chính ngoài nhà nước cũng dễ bị quy chụp là lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Ở Việt Nam, chúng ta còn chưa có tư duy chấp nhận thất bại, vì thế trên một số diễn đàn kể cả ở Quốc hội, có người đòi hỏi 100% các đề tài nghiên cứu hay các dự án khoa học sử dụng ngân sách nhà nước phải thành công, phải được ứng dụng (thường gọi là không bỏ ngăn kéo). Đó thật sự là sự đòi hỏi duy ý chí và không phù hợp với đặc thù của hoạt động nghiên cứu khoa học, bởi tỷ lệ thành công ngay cả trong nghiên cứu ứng dụng ở các nước phát triển cũng chỉ dao động xung quanh 20% mà thôi. Vì vậy, song hành với việc cho phép thành lập quỹ đầu tư mạo hiểm, Nhà nước cần thử nghiệm để xây dựng cơ chế vận hành loại quỹ này cho phù hợp với thể chế của mình (kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa) bởi chúng ta chưa hề có khái niệm và kinh nghiệm “đầu tư mạo hiểm”, mặc dù trong khu vực kinh tế tư nhân việc thất bại trong kinh doanh dẫn đến phá sản là phổ biến và người ta dễ dàng chấp nhận yếu tố “mạo hiểm” hay “rủi ro” trong kinh doanh. Nói như vậy để thấy rằng nhu cầu có hệ thống văn bản pháp luật cho đầu tư mạo hiểm là rất cấp bách để bảo vệ quyền lợi chính đáng cho cả 3 nhà : khoa học, doanh nghiệp và đầu tư. Bộ máy quản lý của chúng ta vẫn chưa chấp nhận văn hóa thất bại, vì vậy để có thể đầu tư mạo hiểm, Nhà nước cần đi trước một bước để có “bài học kinh nghiệm”, từ đó ban hành

quy định cho các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nhà nước trong lĩnh vực này. Nếu Nhà nước không dám “đầu tư mạo hiểm” thì sẽ không xây dựng được căn cứ pháp lý và cơ chế vận hành cho hoạt động này, kết quả là tạo ra tâm lý e ngại cho các thành phần kinh tế khác cũng không dám đầu tư. Kinh nghiệm của Hoa Kỳ cho thấy, cách đây mấy chục năm, để thúc đẩy hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo phát triển, Chính phủ liên bang và chính quyền các bang cũng đã sử dụng tiền ngân sách đóng góp vào các quỹ đầu tư mạo hiểm. Khi Nhà nước “làm gương” đã thành công, đã ban hành được các quy định pháp luật để quản lý hoạt động của các quỹ này, thì hoạt động này dần được xã hội hóa, tư nhân hóa. Lúc đó Nhà nước chỉ đóng vai trò dẫn dắt, tạo ra hành lang pháp lý cho Hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo phát triển, còn nguồn lực tài chính của các quỹ sẽ hoàn toàn là của các thành phần kinh tế khác.

Để chuẩn bị hình thành ý tưởng khởi nghiệp quốc gia, ngay từ năm 2013, Bộ KH&CN đã phê duyệt “Đề án thương mại hóa công nghệ theo mô hình Thung lũng Silicon tại Việt Nam” (Vietnam Silicon Valley - VSV). Đề án có mục tiêu thúc đẩy thương mại hóa những công nghệ ưu tiên thuộc các lĩnh vực năng lượng, y sinh, cơ khí, tự động hóa, vật liệu mới, công nghệ thông tin và viễn thông theo mô hình Thung lũng Silicon. Trong thời gian hơn 5 năm, với tâm huyết của những người đam mê sáng tạo và khởi nghiệp, Đề án đã thực hiện được nhiều nội dung vượt quá cả nguồn lực được hỗ trợ như: tổ chức các lớp tập huấn cho các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo tại Việt Nam nhằm tạo cơ hội cho họ được học tập, tích lũy kiến thức, trao đổi, tìm kiếm đồng sáng lập, nhận được sự tư vấn trực tiếp từ chuyên gia dày dặn kinh nghiệm, kể cả mời chuyên gia nước ngoài; xây dựng và triển khai thành công mô hình Tổ chức thúc đẩy kinh doanh (Business Accelerator - BA) đầu tiên tại Việt Nam và hỗ trợ hàng trăm nhóm khởi nghiệp trong các chiến dịch tập huấn (bootcamp) trong khoảng 4 tháng; tổ chức định kỳ Ngày hội đầu tư (Demo Day) để hỗ trợ các nhóm khởi nghiệp kêu gọi vốn từ các nhà đầu tư trong nước và quốc tế. Đến nay đã có nhiều nhóm nhận được đầu tư (trong đó có một số nhóm được nhà đầu tư định

giá là 1,8 triệu - 2 triệu USD), các nhóm còn lại đang trong quá trình đàm phán với các Quỹ đầu tư mạo hiểm của nước ngoài...

Hệ sinh thái khởi nghiệp mà VSV tạo ra tuy còn sơ khai và bé nhỏ, nhưng có triển vọng to lớn, sẽ góp phần hoàn thiện Hệ sinh thái khởi nghiệp của Việt Nam trong tương lai. Vì thế, VSV có thể coi bước đi thử nghiệm để Chính phủ xây dựng một Đề án cấp quốc gia thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp ĐMST ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

Trên thế giới, đầu tư mạo hiểm cho các start-up năm 2017 đã đạt tới 140 tỷ USD và tổng giá trị kinh tế do các start-up toàn cầu mang lại trong khoảng thời gian 2015-2017 là 2300 tỷ USD. Ở Việt Nam, đến hết năm 2017, có khoảng 40 quỹ đầu tư hoạt động, đa phần là quỹ của nước ngoài (IDG Ventures, CyberAgent Ventures, DJF-Vina Capital, 500 Start-up...). Đã bắt đầu hình thành mạng lưới các nhà đầu tư thiên thần, các không gian làm việc chung (co-working spaces), các tổ chức ươm tạo doanh nghiệp ĐMST, các quỹ đầu tư hỗ trợ khởi nghiệp của các tập đoàn lớn (FPT, Viettel, CMC). Tuy nhiên, từ kinh nghiệm thực tế có thể nói hiệu quả hoạt động của các quỹ đầu tư cho khởi nghiệp còn rất hạn chế. Nhiều nhóm khởi nghiệp gọi vốn thành công nhưng do nguồn vốn chủ yếu từ các quỹ đầu tư nước ngoài nên khi thành lập doanh nghiệp lại phải đăng ký kinh doanh ở nước ngoài (Singapore, Malaysia, Thailand, Hongkong...). Một ví dụ thất bại khác là năm 2014, Bộ KH&CN đã hỗ trợ thành lập Quỹ khởi nghiệp doanh nghiệp KH&CN, một dạng quỹ đầu tư mạo hiểm tư nhân đầu tiên ở Việt Nam. Rất tiếc là thủ tục thành lập và cấp phép hoạt động cho Quỹ còn quá nhiều trở ngại nên mất quá nhiều thời gian đưa Quỹ vào hoạt động, hơn nữa hành lang pháp lý cho Quỹ cũng chưa được thuận lợi, vì thế Quỹ chỉ có thể hoạt động như một quỹ tài chính thông thường mà không thực sự là đầu tư mạo hiểm.

Đáng mừng là Chính phủ đã kịp thời chỉ đạo để hoàn thiện hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST và lấy năm 2016 là năm khởi nghiệp quốc gia. Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST quốc gia đến năm 2025” đã được phê duyệt

theo Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ (gọi tắt là Đề án 844) mang lại niềm hy vọng cho cộng đồng start-up, trong đó có nhiều điều khoản quy định mang tính đổi mới. Ví dụ Chính phủ đặt ra mục tiêu sẽ hoàn thiện hệ thống pháp lý hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; thiết lập Cổng thông tin khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia; trước mắt hỗ trợ 800 dự án, 200 doanh nghiệp khởi nghiệp, trong đó 50 doanh nghiệp gọi được vốn thành công từ các nhà đầu tư mạo hiểm, thực hiện mua bán và sáp nhập, với tổng giá trị ước tính khoảng 1.000 tỷ đồng. Và đến năm 2025 hỗ trợ phát triển 2.000 dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, 600 doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, 100 doanh nghiệp tham gia Đề án gọi được vốn đầu tư từ các nhà đầu tư mạo hiểm, thực hiện mua bán và sáp nhập, với tổng giá trị ước tính khoảng 2.000 tỷ đồng.

Điều quan trọng là Chính phủ ***cho phép sử dụng một phần ngân sách nhà nước hỗ trợ cho hoạt động khởi nghiệp***, ví dụ tại khoản 3, khoản 5 mục II của Quyết định 844 đã có quy định “*Hỗ trợ kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước về khoa học và công nghệ hằng năm để tổ chức sự kiện Ngày hội khởi nghiệp công nghệ quốc gia với quy mô quốc tế; mua bản quyền chương trình đào tạo, huấn luyện khởi nghiệp, chuyển giao, phổ biến giáo trình khởi nghiệp đã được thử nghiệm thành công trong nước, quốc tế cho một số cơ sở giáo dục, cơ sở ươm tạo và tổ chức thúc đẩy kinh doanh; thuê chuyên gia trong nước, quốc tế để triển khai các khóa đào tạo khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, đào tạo huấn luyện viên khởi nghiệp, nhà đầu tư khởi nghiệp; trả tiền công lao động trực tiếp và sử dụng các dịch vụ: đào tạo, huấn luyện khởi nghiệp; marketing, quảng bá sản phẩm, dịch vụ; khai thác thông tin công nghệ, sáng chế; thanh toán, tài chính; đánh giá, định giá kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tài sản trí tuệ; tư vấn pháp lý, sở hữu trí tuệ, đầu tư, thành lập doanh nghiệp khoa học và công nghệ, thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tài sản trí tuệ; xây dựng chương trình truyền thông về hoạt động khởi nghiệp, hỗ trợ khởi nghiệp, hỗ trợ đầu tư cho khởi nghiệp và phổ biến, tuyên truyền các điển hình khởi nghiệp thành công của Việt Nam; kết*

nổi các mạng lưới khởi nghiệp, hỗ trợ khởi nghiệp, đầu tư mạo hiểm của Việt Nam với khu vực và thế giới; tham gia các khóa huấn luyện tập trung ngắn hạn tại một số tổ chức thúc đẩy kinh doanh uy tín ở nước ngoài”.

Hay tại Khoản 4 mục III của Quyết định 844 nêu rõ : “*Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước nghiên cứu, đề xuất cơ chế cho phép góp vốn với tổ chức đầu tư khác thành lập quỹ, công ty quản lý quỹ để thực hiện hoạt động cho vay, đầu tư vào doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo*” (thực chất là quỹ đầu tư mạo hiểm).

Nhưng để thực hiện được các quy định mang tính nguyên tắc này, các cơ quan quản lý nhà nước cần ban hành các văn bản hướng dẫn chi tiết, theo nguyên tắc tuân thủ quy luật của kinh tế thị trường và tiệm cận với thông lệ quốc tế. Đã 2 năm trôi qua, chuyển động của Đề án 844 vẫn rất chậm chạp, và đầu tư mạo hiểm vẫn chỉ được nói trên phương diện lý thuyết. Sẽ phải xem xét điều chỉnh một số quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Hình sự, Luật xử lý vi phạm hành chính để tránh “chụp mũ” cho các nhà khoa học và doanh nghiệp khi sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước hoặc nhà đầu tư tư nhân cho các dự án khởi nghiệp mà không thành công. Sẽ phải ban hành hệ thống định mức chi tiêu mới khi sử dụng ngân sách nhà nước, cũng như quy trình thủ tục thanh quyết toán kinh phí phải được đơn giản hóa và công khai minh bạch. Sẽ phải thí điểm một quỹ đầu tư mạo hiểm của nhà nước (do SCIC đầu tư theo chỉ đạo của Ban chỉ đạo Đề án 844) để có căn cứ và kinh nghiệm ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư mạo hiểm hỗ trợ khởi nghiệp ĐMST.

Còn rất nhiều việc phải làm, và Ban chỉ đạo Đề án 844 chắc chắn sẽ phải chỉ đạo rất quyết liệt để các nội dung của Đề án sớm được thực hiện đúng với kỳ vọng của Chính phủ và cộng đồng start-up.

Liệu Việt Nam có thể trở thành quốc gia khởi nghiệp?

Nhìn lại Việt Nam trên chặng đường đã qua, chúng ta đã mất quá nhiều thời gian tiếp cận với kinh tế thị trường, tạo cơ chế đột phá để đưa đất nước tăng tốc phát triển. Đã đến lúc chúng ta cần quyết liệt thực hiện những cơ chế, chính

sách phù hợp để sớm đạt mục tiêu đưa nước ta “cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại”. Dù cho nguồn tài nguyên thiên nhiên đang cạn kiệt, chúng ta vẫn còn nguồn tài nguyên giàu có và tiềm tàng : đó chính là chất xám, là trí tuệ của người Việt Nam. Để đất nước có thể đạt được mục tiêu trên sớm hơn, cần tạo dựng một quốc gia khởi nghiệp dựa trên nguồn tài nguyên chất xám này. Đẩy mạnh, kích lệ sự hình thành các doanh nghiệp dựa trên trí tuệ - các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo- là giải pháp thích hợp để tăng tốc phát triển đất nước trong giai đoạn phát triển sắp tới.

Tuy nhiên, để làm được điều này còn rất nhiều việc phải làm, với một tinh thần rất quyết liệt, và tập trung cao độ. Việc đầu tiên đó chính là tạo dựng môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo được sinh ra và phát triển, hay nói một cách khác là xây dựng một **hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo**. Mỗi năm chúng ta có hàng nghìn kết quả nghiên cứu, sáng chế của các trường đại học, viện nghiên cứu, tổ chức KH&CN trong doanh nghiệp và các nhà sáng chế không chuyên nghiệp, hàng nghìn công nghệ mới được nhận chuyển giao từ nước ngoài qua các con đường khác nhau. Tuy nhiên, hoạt động thương mại hóa các kết quả nghiên cứu này còn rất hạn chế. Kinh nghiệm từ các quốc gia phát triển như Hoa Kỳ, Ixraen... cho thấy, để khởi nghiệp sáng tạo thành công cần tạo ra một môi trường “vườn ươm” để các “hạt giống” có điều kiện nảy mầm tốt nhất - hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo - và cần được Nhà nước đứng ra xây dựng để đảm bảo tính ổn định và độ sẵn sàng giúp các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

Vậy thì, cùng với việc hoàn thiện hệ thống pháp luật cho khởi nghiệp và tạo dựng các thành phần của hệ sinh thái khởi nghiệp, ngay từ bây giờ các cơ quan nhà nước hãy đi ngay bước đầu tiên : **thí điểm cho ra đời và vận hành quỹ đầu tư mạo hiểm** sử dụng ngân sách nhà nước, thí điểm xây dựng một trường đại học khởi nghiệp (mô hình liên kết cung-cầu và thương mại hóa tài sản trí tuệ), để tiến tới xây dựng một thành phố khởi nghiệp, và trong tương lai không xa hy vọng Việt Nam sẽ trở thành một quốc gia khởi nghiệp?